TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HSPT
Ngày 23-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng

Ông Nguyễn Duy Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 83/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Quý, sinh ngày 09/5/1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Trần Thị D và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 25/2012/HSST ngày 08/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.033.000đ); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2012, phần thi hành án dân sự chấp hành xong tháng 6/2015; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/01/2018, Nguyễn Văn Q cùng Khưu Hoàng H (sinh năm 1990 ở thị trấn H, huyện Bình Xuyên) đi bộ đến quán Game L ở phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên để chơi game. Khi đến nơi, Q và H đi lên tầng 2 và ngồi chơi ở máy số 22 của quán. Q quan sát thấy anh Chu Văn B ngồi chơi ở máy số 25 và thường xuyên đi ra ngoài nghe điện thoại mà vẫn để chìa khoá xe máy trên bàn nên Q bàn với H trộm cắp xe máy của anh B. Q tiếp tục chơi game và theo dõi anh B. Khi thấy anh B đi ra ngoài nghe điện thoại, Q liền đi đến số máy 25 cầm chìa khoá xe máy của anh B rồi quay lại đưa cho H. Sau đó, H cầm chìa khoá xe đi xuống để trộm cắp xe máy của anh B. Một lúc sau, H gọi điện cho Q nói: "Tao không biết xe máy nào?". Nghe H nói vậy Q đi xuống vị trí để xe máy trước cửa quán game L, cầm chìa khoá xe vừa lấy được của anh B rồi bấm nút thì thấy xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen BKS: 15B2-275.67 của anh B đèn phát sáng. Thấy vậy, H đi bộ về phía đường tàu cắt ngang gần vòng xuyến bến xe mới Khai Quang còn Quý đi đến chiếc xe máy trên mở khóa điện rồi phóng xe bỏ chạy về phía bến xe mới thuộc phường Khai Quang để đón H. Khi Q chở H đi qua khu vực chợ T thuộc xã HX, huyện Bình Xuyên thì dừng lại kiểm tra bên trong cốp xe thấy có 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Chu Văn B, 01 đăng ký xe máy BKS: 15B2-275.67 mang tên Lương Thu Th và số tiền 5.500.000đ. Hiệp cầm toàn bộ giấy tờ và số tiền trên. Sau đó, Q và H đi đến nhà Trần Văn Đ (sinh năm 1984 ở thôn B, xã H, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc) đặt vấn đề bán chiếc xe máy BKS: 15B2-275.67 cho Đoàn; Hiệp, Qúy thỏa thuận bán chiếc xe máy trên cùng đăng ký xe và Giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn B cho Đ với giá 10.000.000đ, Đoàn đồng ý và trả số tiền 10.000.000đ cho H, Q. Sau khi nhận tiền, Q và H thuê nhà nghỉ ở xã Q, huyện Bình Xuyên, H đưa cho Q giấy phép lái xe của anh B. Sáng hôm sau, H bỏ đi đâu không rõ còn Q bỏ trốn sang Trung Quốc, số tiền bán xe trộm cắp được, Q và H đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 19/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn xám, BKS: 15B2 – 275.67, xe đã cũ, đã qua sử dụng, định giá qua hồ sơ trị giá 28.000.000đ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 33.500.000đ (gồm 28.000.000đ là giá trị xe + 5.500.000đ của anh Chu Văn B để bên trong cốp xe).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tính án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/8/2018 bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa Bản án sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Qúa trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tang vật của vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ và kết quả thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/01/2018, tại quán game L thuộc Tổ dân phố Đ, phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Văn Q đã trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 15B2-275.67 (trị giá 28.000.000đ), bên trong cốp xe có số tiền 5.500.000đ của anh Chu Văn B, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Chu Văn B, 01 đăng ký xe máy mang tên Lương Thị Th (vợ anh Biền). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 33.500.000đ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, kết án Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản và trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Về nhân thân: Năm 2012 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nay lại phạm tội cùng loại. Mặc dù đã qua thời hạn không được coi là tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân. Điều này đã thể hiện bị cáo là người luôn không tuân thủ pháp luật. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là phù hợp, không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới đó là: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông ngoại bị cáo là Liệt sỹ chống Mỹ cứu nước, được địa phương xác nhận nên có căn cứ để xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hoa